



# Lesson 1: Giới thiệu html

- Giới thiệu
- Tổng quan chương trình học
- Giới thiệu html
- Các html elements và attributes
- Thẻ định dạng văn bản
- Thẻ phân chia khu vực
- Thẻ định dạng danh sách
- Thẻ định dạng bảng
- Thẻ tạo liên kết
- Tạo form nhập liệu



# Lesson 1: Giới thiệu



# Lesson 1: Tổng quan chương trình

- Module 1: Giao diện (UI)
- Module 2: PHP cơ bản
- Module 3: Database - mysql
- Module 4: PHP nâng cao
- Module 5: Framework - Laravel



# Lesson 1: Các phần mềm cần thiết

- Xampp:  
<https://www.apachefriends.org/xampp-files/7.0.15/xampp-win32-7.0.15-0-VC14-installer.exe>
- Sublime text 3:  
<https://download.sublimetext.com/Sublime%20Text%20Build%203126%20Setup.exe>
- Navicat premium: <https://www.fshare.vn/file/5LBJGD8POYID>



# Lesson 1: Website

**Trang mạng** (tiếng Anh: *website*), còn gọi là **trang web**, là một tập hợp trang web, thường chỉ nằm trong một **tên miền** hoặc **tên miền phụ** trên **World Wide Web** của **Internet**. Một trang web là tập tin **HTML** hoặc **XHTML** có thể truy nhập dùng giao thức **HTTP**. Trang mạng có thể được xây dựng từ các tệp tin HTML (trang mạng tĩnh) hoặc vận hành bằng các **CMS** chạy trên máy chủ (trang mạng động). Trang mạng có thể được xây dựng bằng nhiều ngôn ngữ lập trình khác nhau (PHP, .NET, Java, Ruby on Rails...)



# Lesson 1: Website

- Web tĩnh tức là website không có hệ thống quản lý nội dung, hoặc có nhưng về nội dung website thì không thay đổi được.
  - Về kiến thức cơ bản thì web tĩnh thường được xây dựng từ CSS, HTML, JAVASCRIPT (DHTML), hiện nay có thêm công nghệ HTML5 & CSS3. Có thể bạn nhìn một web nào đó nhìn rất lung lay, đẹp và nội dung có thể thay đổi nhưng chưa chắc nó là web động bởi vì người ta có thể sử dụng DHTML để thay đổi nội dung (tại client).



# Lesson 1: Website

- Web động tức là website có hệ thống quản lý nội dung nên người dùng có thể thay đổi nội dung được.
  - Web động sử dụng các công nghệ như HTML, CSS, HTML5, CSS3, JAVASCRIPT, ... và điều đặc biệt là có sử dụng một ngôn ngữ lập trình server như PHP, một hệ quản trị cơ sở dữ liệu như MySQL, vì vậy web động phải chạy trong máy chủ. Nếu đặt trên máy tính của bạn thì bạn phải cài các Web server ảo như vertrigo, Xampp, wampp, ...





# Lesson 1: HTML

- HTML là chữ viết tắt của HyperText Markup Language, có nghĩa là ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản. Nó dùng để định dạng bố cục, các thuộc tính liên quan đến cách hiển thị của một đoạn text và được hiển thị trên một chương trình đặc biệt ta gọi là Browser. Hiện nay có khá nhiều Browser như *Firefox*, *Chrome*, *Cốc Cốc*, ... Tất cả Browser đều có điểm chung là giúp người dùng thao tác với website và nó đều có khả năng biên dịch những đoạn mã HTML, CSS và Javascript.
  - Cú pháp sử dụng: `<tagname prop1="value1" prop2="value2"></tagname>`
-



# Lesson 1: Cấu trúc file html

```
<!DOCTYPE html>
<html>

  <head>
    <title>Page Title</title>
  </head>

  <body>
    <h1>My First Heading</h1>
    <p>My first paragraph.</p>
  </body>

</html>
```



# Lesson 1: Bố cục file html

- `<!DOCTYPE html>` là phần khai báo kiểu dữ liệu hiển thị là `html` để trình duyệt (*Browser*) biết.
- `<html>` và `</html>` là cặp thẻ nằm ngoài cùng và nó có nhiệm vụ là bao hết nội dung của trang web lại. Thẻ này là bắt buộc.
- `<head>` và `</head>` là phần khai báo thông tin của trang web
- `<title>` và `</title>` nằm bên trong thẻ `<head>` và đây chính là khai báo tiêu đề cho trang web.
- `<body>` và `</body>` là thành phần quan trọng nhất, nó chứa những đoạn mã HTML dùng để hiển thị trên website
- Các thẻ còn lại nằm trong thẻ `<body>` chính là các thẻ định dạng dữ liệu.

Link demo: <https://jsfiddle.net/thienth32/95r5z0xL/>

# Lesson 1: Thẻ nằm trong phần head

- Thẻ title: có tác dụng khai báo tên tài liệu web của bạn đang soạn. Ứng dụng thực tiễn của thẻ này là giúp trình duyệt hiển thị tên tài liệu khi mở lên và các cỗ máy tìm kiếm như Google cũng hiển thị nội dung trong cặp thẻ này để lấy tên tài liệu.
- Thẻ meta: có mục đích khai báo các dữ liệu vĩ mô trong tài liệu web HTML của bạn như mô tả, từ khóa, tên tác giả, bảng mã ký tự sử dụng,...
- Thẻ link: có tác dụng nhúng ảnh cho icon ở trên tab hoặc nhúng nội dung của file stylesheet (css) vào website.
- Thẻ script: có tác dụng khai báo để bắt đầu viết code javascript hoặc nhúng file script (js) vào website.



# Lesson 1: Thẻ nằm trong phần body

Trong phần này chúng ta sẽ học những thẻ sẽ được hiển thị trong phần thân của website (body):

- Thẻ định dạng chữ viết
- Thẻ định dạng bảng
- Thẻ định dạng danh sách
- Các thẻ tạo form
- Thẻ hyperlink
- Thẻ tạo hình ảnh
- Thẻ định dạng vùng hiển thị

# Lesson 1: Thẻ định dạng chữ viết

- `<p>`: Khai báo đoạn văn bản
- `<h1>` đến `<h6>`: các thẻ tiêu đề với độ lớn giảm dần
- `<strong>`: In đậm chữ viết.
- `<i>`: In nghiêng chữ viết.
- `<u>`: Gạch chân chữ viết.
- `<strike>`: Gạch ngang chữ viết.
- `<em>`: Nhấn mạnh câu.
- `<code>`: Định dạng cho một đoạn mã nào đó.
- `<hr>`: Thước kẻ ngang trên tài liệu.
- `<mark>`: Tô sáng chữ viết.
- ...

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/4fw1j1v1/>



# Lesson 1: Thẻ định dạng bảng

- `<table>`: Khai báo bảng
- `<thead>`: Quy định phần đầu của bảng
- `<tbody>`: Quy định phần thân bảng
- `<tfoot>`: Quy định phần đuôi bảng
- `<th>`: In đậm chữ trong cell
- `<tr>`: Tạo ra 1 dòng mới.
- `<td>`: Quy định 1 cell trong 1 dòng.

**Colspan:** Thuộc tính `colspan` dùng để nối hai hoặc nhiều ô với nhau tính từ ô đặt thẻ này đi tới phía trước.

**Rowspan:** Thuộc tính `rowspan` dùng để nối hai hoặc nhiều ô với nhau tính từ ô đặt thẻ đi xuống phía dưới.

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/kezetkos/>, `colspan`:

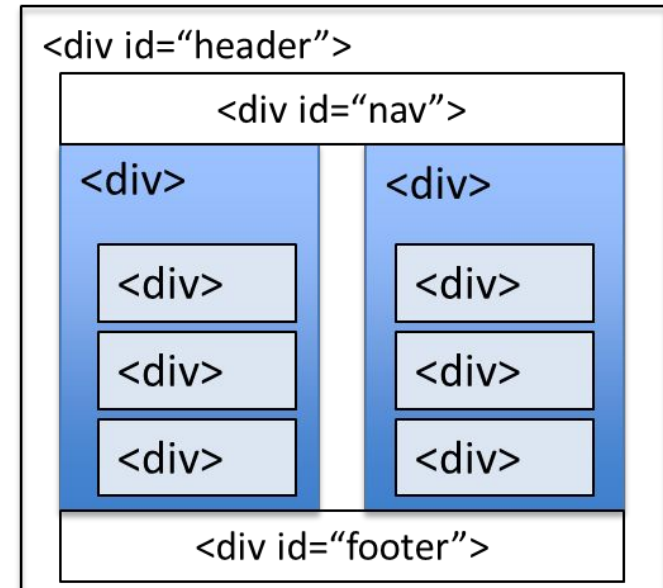
<https://jsfiddle.net/thienth32/0dbjjrmv/>, `rowspan`:

<https://jsfiddle.net/thienth32/434rs80a/>

# Lesson 1: Thẻ phân chia khu vực

- `<div>`: division - thẻ được sử dụng để tạo ra một khu vực kiểu block nào đó trên một website, hay bạn có thể hiểu là gom nhóm tập hợp các phần tử trên website vào một khu vực.

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/1b3suw7r/>



# Lesson 1: Thẻ định dạng danh sách

- `<ol>` `</ol>`: khai báo một danh sách với kiểu được sắp xếp. Bên trong cặp thẻ này sẽ là danh sách các mục con, mỗi mục sẽ đặt trong cặp thẻ `<li>` `</li>`

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/9u9s4br7/>

- `<ul>` `</ul>`: Khai báo kiểu danh sách không sắp xếp thứ tự, bên trong nó các mục con sẽ được khai báo bằng cặp thẻ `<li>` `</li>`.

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/pqou4jmf/>

- Bắt đầu danh sách bằng cặp thẻ `<dl>` `</dl>`, trong đó tên mỗi mục con sẽ được khai báo bằng cặp thẻ `<dt>` `</dt>` và mô tả cho mục con sẽ được khai báo bằng cặp thẻ `<dd>` `</dd>`.

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/58ey0ape/>

- Trong HTML, bạn có thể tiến hành xếp chồng một danh sách vào nhiều tầng bằng cách lồng thêm một danh sách nữa vào cặp thẻ `<li>` `</li>` của mục con mà bạn muốn thêm tầng cho nó: <https://jsfiddle.net/thienth32/acefod87/>



# Lesson 1: Thẻ tạo liên kết

- `<a>`: Thẻ giúp trình duyệt chuyển sang 1 trang html khác.

Ý nghĩa các thuộc tính:

- `href`: Địa chỉ của tài liệu muốn liên kết đến, đây có thể là một đường dẫn thư mục hoặc địa chỉ website. Nếu bạn muốn truy cập một tài liệu trên cùng một cấp thư mục thì chỉ cần ghi tên-tập-tin.định dạng (ví dụ: gioi-thieu.html).
- `title`: Tiêu đề của liên kết, tiêu đề sẽ hiển thị như một thông tin thêm khi rê chuột vào liên kết.
- `target`: Xác định nơi mở tài liệu, nó có các giá trị như `_blank` (mở tài liệu trên cửa sổ mới), `_self` (mở tài liệu trên cửa sổ hiện tại, nếu bạn không khai báo thuộc tính `target` thì nó sẽ sử dụng giá trị này làm mặc định), `_top` (mở tài liệu trong nội dung trang hiện tại), `_parent` (mở tài liệu trên khung trình duyệt mẹ của nó).

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/sq2r5ag4/>

# Lesson 1: Form nhập liệu

- `<form>` `</form>`, thẻ này sẽ chứa một vài thuộc tính quan trọng và nội dung bên trong cặp thẻ đó là các thẻ `<input>` để khai báo các trường nhập liệu.

## Các thuộc tính trong thẻ `<form>`:

- `action`: Đường dẫn đến một trang xử lý dữ liệu sau khi người dùng ấn nút gửi dữ liệu.
- `method`: Phương thức gửi dữ liệu.
- `name`: Tên của form.

## Các thuộc tính trong thẻ `<input>`:

Thẻ này sẽ đại diện cho các trường nhập dữ liệu, mỗi thẻ là một trường nhập dữ liệu khác nhau. Tuy nhiên, kiểu nhập liệu của mỗi thẻ sẽ khác nhau dựa vào thuộc tính `type` bên trong nó vì hiện tại HTML đang hỗ trợ đến 23 kiểu nhập liệu, tương ứng với 23 giá trị của thuộc tính `type`.



# Lesson 1: Form nhập liệu

- Danh sách các giá trị của thuộc tính `type`:  
button      checkbox      color      date  
datetime      datetime-local      email      file  
hidden      image      month      number  
password      radio      range      reset  
search      submit      tel  
Text      time      url      week

Ví dụ: <https://jsfiddle.net/thienth32/Luvjypg4/>



# Lesson 1: Demo

Giảng viên hướng dẫn học viên thực hành các nội dung kiến thức trong bài học.

- Hướng dẫn cách sử dụng html xây dựng website





# Lesson 1: Tổng kết

- Nắm được tổng quan khái niệm website, web tĩnh, web động
- Khái niệm elements và attributes
- Các loại html cơ bản để tạo giao diện website
- Thực hành sử dụng html để tạo giao diện website



# Lesson 1: The End

*Thank  
you*

